TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày 20/6/2018
"V/v *Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Như Thủy.

2. Ông Lê Trọng Kỳ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Y H Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2017/TLST-DS ngày 11/12/2017 về việc " Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ: Tòa nhà C, bán đảo L, phường H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân N - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai, theo giấy ủy quyền số 07/NHCS-GUQ ngày 30/01/2018. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 27/11/2017, người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng C trình bày:

Ngày 18/3/2016 ông Nguyễn Văn A, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai có vay vốn của Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hình thức vay tín chấp (thông qua Hội Cựu chiến binh nhận ủy thác) Khế ước vay tiền số 6600000706830818; số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo chương trình Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn; Mục đích sử dụng: chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất vay 0,75%/tháng; Lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay; Kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần; Hạn trả nợ cuối cùng: 18/3/2019. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 27.

Ngày 01/8/2017 Ngân hàng C huyện Đ đã phối hợp với tổ vay vốn, Hội Cựu chiến binh thị trấn Đ tiến hành kiểm tra sử dụng vốn vay của hộ ông Nguyễn Văn A. Qua kiểm tra hộ vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không trả lãi theo đúng quy định. Vì vậy từ ngày 01/8/2017, Ngân hàng C huyện Đ đã chuyển nợ quá hạn.

Hiện nay ông Nguyễn Văn A không chấp hành trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết nên Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã làm thủ tục chuyển nợ quá hạn và khởi kiện để yêu cầu ông Nguyễn Văn A phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng C. Nợ gốc tính đến ngày 27/11/2017 là 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng); nợ lãi tính đến ngày 27/11/2017: 5.912.500 đồng (Năm triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân N - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ xử buộc ông Nguyễn Văn A phải trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và nợ lãi đến ngày xét xử là 7.608.202 (Bảy triệu sáu trăm lẻ tám nghìn hai trăm lẻ hai đồng); tổng cộng 57.608.202đ (Năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ tám nghìn hai trăm lẻ hai đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Văn A không đến tòa tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 08/02/2018 các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: 01 bản sao chứng thực quyết định bổ nhiệm cán bộ; 01 bản sao quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án; 01 bản sao Chứng minh nhân dân; 01 sổ vay vốn; 01 sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ; 01 Giấy đề nghị kiêm phương án sử dụng vốn vay; 01 thông báo danh sách chuyển nợ quá hạn; 01 phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay; 01 biên bản kiểm tra vốn vay sai mục đích; 01 biên bản xác minh hộ vay vốn bỏ đi khỏi nơi cư trú; 01 bản tự khai của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt trong quá trình

giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật

Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 467; Điều 468; Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Nguyễn Văn A phải trả cho Ngân hàng C toàn bộ số tiền đã vay và lãi suất tiền vay, thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Đề nghị buộc ông Nguyễn Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng C theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn A có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên Ngân hàng C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc ông Nguyễn Văn A phải trả toàn bộ khoản nợ vay cùng với lãi suất. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai .

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Văn A không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều 173 và Điều 179, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

2. Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa và các chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Ông Nguyễn Văn A có vay vốn của Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hình thức vay tín chấp (thông qua Hội Cựu chiến binh thị trấn Đ nhận ủy thác) số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo chương trình Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn; Mục đích sử dụng: chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất vay 0,75%/tháng, Kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần; Hạn trả nợ cuối cùng: 18/3/2019. Do ông Nguyễn Văn A không chấp hành trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết nên Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã làm thủ tục chuyển nợ quá hạn và khởi kiện để yêu cầu ông Nguyễn Văn A phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng C.

Xét về hợp đồng vay tài sản giữa các bên được xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nhưng đang thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của bộ luật này nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp. Hợp đồng giữa Ngân hàng C với ông Nguyễn Văn A là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận kỳ hạn trả nợ, thỏa thuận lãi và thỏa thuận về mục đích sử dụng vốn vay. Tuy nhiên theo kết quả kiểm tra sử dụng vốn vay ngày 01/8/2017 thì trong quá trình sử dụng vốn ông Nguyễn Văn A sử dụng vốn vay không đúng mục đích là vi phạm hợp đồng nên bên vay có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Vì vậy Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn A phải trả toàn bộ số tiền vay và lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 467, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy cần buộc ông Nguyễn Văn A phải trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số nợ gốc là 50.000.000đ và nợ lãi đến ngày xét xử là là 7.608.202 (Bảy triệu sáu trăm lẻ tám nghìn hai trăm lẻ hai đồng). Tổng số tiền mà ông Nguyễn Văn A phải trả cho Ngân hàng C là 57.608.202đ (Năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ tám nghìn hai trăm lẻ hai đồng).

3. Xét về án phí: ông Nguyễn Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 467; Điều 468; Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Nguyễn Văn A phải trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi suất là 57.608.202đ (Năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ tám nghìn hai trăm lẻ hai đồng).

Việc tính lãi và lãi suất quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết, kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Văn A phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.880.410đ (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn bốn trăm mười đồng).

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2018); Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết nơi bị đơn cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Yến Ngọc